

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định chế độ báo cáo định kỳ  
thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của  
Chính phủ quy định về Chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;  
Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Thuận ( kèm theo Phụ lục danh mục chế độ báo cáo định kỳ).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 01 năm 2020.

**Điều 3.** Bãi bỏ Danh mục chế độ báo cáo định kỳ tại Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân về phê duyệt Danh mục chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; Quyết định số 3633/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ thuộc thẩm quyền ban hành, thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Cục KSTTHC- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, NCKSTTHC(Như).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Hai**

**QUY ĐỊNH**

**Chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 38 /2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

- Quyết định này quy định về chế độ báo cáo định kỳ của các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.
- Quyết định này không điều chỉnh chế độ báo cáo định kỳ do các cơ quan nhà nước ở Trung ương ban hành; báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề, báo cáo thống kê, báo cáo mật, báo cáo trong nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị); cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc ban hành và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ.

**Chương II  
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 3. Nguyên tắc báo cáo**

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

**Điều 4. Các chế độ báo cáo định kỳ và thời gian chốt số liệu**

- Báo cáo định kỳ hàng tháng: Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15 tháng trước đến ngày 14 của tháng thuộc kỳ báo cáo.
- Báo cáo định kỳ hàng quý: Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15 của tháng trước kỳ báo cáo đến ngày 14 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo.
- Báo cáo định kỳ 06 tháng: Thời gian chốt số liệu 06 tháng đầu năm được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của

kỳ báo cáo. Thời gian chốt số liệu 06 tháng cuối năm được tính từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

4. Báo cáo định kỳ năm: Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

#### **Điều 5. Hình thức báo cáo, phương thức gửi báo cáo và thời hạn gửi báo cáo**

##### 1. Hình thức báo cáo

Báo cáo được thể hiện dưới một trong hai hình thức sau:

a) Báo cáo bằng văn bản giấy, có chữ ký của Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, tổ chức, đóng dấu theo quy định.

b) Báo cáo bằng văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số của cơ quan, đơn vị.

##### 2. Phương thức gửi báo cáo

Lựa chọn một trong các hình thức sau:

a) Báo cáo bằng văn bản giấy:

- Gửi trực tiếp;
- Gửi qua dịch vụ bưu chính;
- Gửi qua Fax.

b) Báo cáo bằng văn bản điện tử:

- Gửi qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành;
- Gửi qua hệ thống thư điện tử;
- Gửi qua hệ thống phần mềm báo cáo chuyên dùng.

##### 3. Thời hạn gửi báo cáo định kỳ:

a) Các cấp gửi báo cáo định kỳ cho cấp trên chậm nhất vào các ngày của tháng cuối kỳ báo cáo như sau:

- Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi báo cáo cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp; tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có liên quan gửi báo cáo cho cơ quan, ban, ngành chủ trì tổng hợp; chậm nhất vào ngày 17 của tháng cuối kỳ báo cáo;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện, các sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, gửi báo cáo định kỳ cho Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất là vào ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo;

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo định kỳ cho Trung ương chậm nhất là vào ngày 25 của tháng cuối kỳ báo cáo, trừ trường hợp có quy định khác theo nguyên tắc quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP.

b) Trường hợp thời hạn báo cáo trùng vào ngày nghỉ hàng tuần hoặc ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật thì thời hạn báo cáo định kỳ được tính vào ngày làm việc tiếp theo sau ngày nghỉ đó.

Các cơ quan, ban, ngành chủ động, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Danh mục báo cáo định kỳ đảm bảo phù hợp với yêu cầu phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước của tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 6. Kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí thực hiện chế độ báo cáo của các ngành, địa phương được bố trí trong kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Kinh phí thực hiện chế độ báo cáo của tổ chức, cá nhân do tổ chức, cá nhân đó tự bảo đảm.

### **Điều 7. Trách nhiệm thi hành**

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ theo Quyết định này.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí tài chính để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục chế độ báo cáo định kỳ trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Danh mục báo cáo định kỳ phải được cập nhật, công bố thường xuyên khi có sự thay đổi. Thời hạn công bố chậm nhất là sau 15 ngày làm việc kể từ ngày văn bản quy định chế độ báo cáo có hiệu lực thi hành.

Các cơ quan, ban, ngành chủ động, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Danh mục báo cáo định kỳ đảm bảo phù hợp với yêu cầu phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước của tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

4. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức xây dựng, quản lý và vận hành các Hệ thống thông tin báo cáo địa phương theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống. Tổ chức hướng dẫn, tập huấn cho các đối tượng thực hiện báo cáo theo quy định.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới, các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Hai**

## PHỤ LỤC

### Danh mục chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

(Ban hành kèm theo Quyết định số 38 /2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

Số TT	Tên báo cáo	Căn cứ quy định	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Phương thức gửi, nhận báo cáo	Thời gian chốt số liệu	Thời hạn gửi báo cáo	Kỳ báo cáo/Tần suất thực hiện báo cáo	Đề cương/ Biểu mẫu	Đơn vị chủ trì, tổng hợp gửi UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
01	Báo cáo công tác An toàn giao thông	Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 28/02/2014 của UBND tỉnh	- UBND cấp huyện. - Sở Giáo dục và Đào tạo	Cơ quan thường trực Ban ATGT tỉnh - Sở GTVT	Hệ thống QLVB	Quy định tại Điều 4 Quyết định này	Quy định tại Điều 5 Quyết định này	- Hàng tháng - 12 lần/năm	PHỤ LỤC 1	Sở Giao thông Vận tải
02	Báo cáo đánh giá tình hình triển khai xây dựng và tổ chức hoạt động trạm cân đối chứng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận	Điểm d, Khoản 1, Điều 11; Điểm e, Khoản 3, Điều 11; Điểm k, Khoản 1, Điều 12 Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 02/02/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận	- Ban quản lý chợ, thương nhân kinh doanh chợ, trung tâm thương mại. - UBND cấp huyện.	- UBND cấp huyện; - Sở Khoa học và Công nghệ.	Hệ thống QLVB	Quy định tại Điều 4 Quyết định này	Quy định tại Điều 5 Quyết định này	- Báo cáo 6 tháng và năm. - 2 lần/năm.	PHỤ LỤC 2.1; 2.2	Sở Khoa học và Công nghệ
03	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý chỉ dẫn địa lý "Phan Thiết" dùng cho sản phẩm nước mắm theo Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 14/8/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận; sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 19/6/2019	Điều 19, Quy chế quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý "Phan Thiết" dùng cho sản phẩm nước mắm ban hành kèm theo Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 14/8/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận; sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 19/6/2019	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Sở Công thương; - Sở Y tế; - Công an tỉnh; - UBND thành phố Phan Thiết; - Chi cục Quản lý Thị trường; - Chi cục Hải quan; - Hiệp hội nước mắm	Sở Khoa học và Công nghệ	Hệ thống QLVB	Quy định tại Điều 4 Quyết định này	Quy định tại Điều 5 Quyết định này	- Báo cáo năm. - 1 lần/năm	PHỤ LỤC 3	Sở Khoa học và Công nghệ

Số TT	Tên báo cáo	Căn cứ quy định	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Phương thức gửi, nhận báo cáo	Thời gian chốt số liệu	Thời hạn gửi báo cáo	Kỳ báo cáo/Tần suất thực hiện báo cáo	Đề cương/ Biểu mẫu	Đơn vị chủ trì, tổng hợp gửi UBND tỉnh
			Phan Thiết							
04	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý "Bình Thuận" dùng cho sản phẩm quả thanh long	Điều 20, Quy chế quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý "Bình Thuận" dùng cho sản phẩm quả thanh long ban hành kèm theo Quyết định số 76/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận	- UBND cấp huyện; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Hiệp hội Thanh long Bình Thuận; - Các cá nhân, tổ chức tập thể của các nhà sản xuất kinh doanh thanh long mang Chỉ dẫn địa lý	Sở Khoa học và Công nghệ	Hệ thống QLVB	Quy định tại Điều 4 Quyết định này	Quy định tại Điều 5 Quyết định này	- Báo cáo năm - 1 lần/năm	PHỤ LỤC 4	Sở Khoa học và Công nghệ
05	Báo cáo kết quả triển khai quy định về quản lý hoạt động khai thác của nghề lưới kéo (giã cào) trên vùng biển tỉnh Bình Thuận	Điểm a, Khoản 5, Điều 1 Quyết định số 61/2015/QĐ-UBND ngày 11/11/2015 của UBND tỉnh	UBND cấp huyện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hệ thống QLVB	Quy định tại Điều 4 Quyết định này	Quy định tại Điều 5 Quyết định này	- Báo cáo năm - 01 lần /năm	PHỤ LỤC 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
06	Báo cáo việc quản lý và khai thác nguồn lợi Điệp Quạt tại vùng biển ven bờ xã Phước Thê, huyện Tuy Phong	Điểm e, Khoản 1, Điều 3 Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 19/3/2014 của UBND tỉnh	- UBND xã Phước Thê - UBND huyện Tuy Phong	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hệ thống QLVB	Quy định tại Điều 4 Quyết định này	Quy định tại Điều 5 Quyết định này	- Báo cáo 6 tháng, năm; - 02 lần/năm	PHỤ LỤC 6	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

<b>Số TT</b>	<b>Tên báo cáo</b>	<b>Căn cứ quy định</b>	<b>Đối tượng thực hiện báo cáo</b>	<b>Cơ quan nhận báo cáo</b>	<b>Phương thức gửi, nhận báo cáo</b>	<b>Thời gian chốt số liệu</b>	<b>Thời hạn gửi báo cáo</b>	<b>Kỳ báo cáo/Tần suất thực hiện báo cáo</b>	<b>Đề cương/ Biểu mẫu</b>	<b>Đơn vị chủ trì, tổng hợp gửi UBND tỉnh</b>
07	Báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao	Khoản 1, Điều 10, Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao ban hành tại Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh	- UBND cấp huyện; - Các Sở, ngành	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Hệ thống QLVB	Quy định tại Điều 4 Quyết định này	Quy định tại Điều 5 Quyết định này	- Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm - 04 lần/năm	PHỤ LỤC 7	<b>Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh</b>



**PHỤ LỤC I**  
**Đề cương báo cáo**  
**Kết quả thực hiện bảo đảm an toàn giao thông học đường**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 38 /2019/QĐ-UBND ngày 31/12 /2019 của*  
*UBND tỉnh Bình Thuận)*

**1. Kết quả thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông học đường**

- *Thực hiện tuyên truyền, giáo dục đối với học sinh*
- *Triển khai các biện pháp, mô hình bảo đảm an toàn giao thông cho học sinh*
- *Số lượng học sinh bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông*
- *Kết quả xử lý xe buýt, phương tiện đưa đón học sinh vi phạm*

**2. Tình hình tai nạn giao thông đối với học sinh, sinh viên**

*Số vụ, số người tử vong, số người bị thương*

**3. Đánh giá tình hình thực hiện.**

- *Mặt đạt được, hạn chế tồn tại;*
- *Kiến nghị, đề xuất../*

## **PHỤ LỤC 2.1**

### **Đề cương xây dựng báo cáo của UBND cấp huyện**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 31 /12/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN**

.....

Số: ...../BC-.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bình Thuận, ngày ... tháng ... năm 20...*

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình xây dựng và hoạt động trạm cân đối chứng (6 tháng đầu năm.../năm.....) của Ủy ban nhân dân...**

Căn cứ Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 02/02/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc ban hành Quy định xây dựng và tổ chức hoạt động trạm cân đối chứng tại địa bàn tỉnh Bình Thuận.

UBND.... báo cáo đánh giá tình hình xây dựng và tổ chức hoạt động trạm cân đối chứng tại địa bàn..... trong 6 tháng đầu năm .../năm..., như sau:

#### **I. Tình hình triển khai xây dựng và hoạt động của trạm cân đối chứng**

- 1. Tổng số trạm cân hiện có, số trạm cân đã ngừng hoạt động (lý do)*
- 2. Số trạm cân được xây dựng mới đưa vào hoạt động trong 6 tháng đầu năm.../năm...*
- 3. Số trạm cân đã nâng cấp trong 6 tháng đầu năm.../năm....*
- 4. Số lượt người thực hiện cân đối chứng hàng hóa tại trạm cân cân đối chứng theo Biểu mẫu 01 (thống kê cụ thể tại từng trạm)*
- 5. Tình hình tiếp nhận và kết quả giải quyết tranh chấp qua sử dụng cân đối chứng (báo cáo đầy đủ nội dung khiếu nại, kết quả xử lý) theo Biểu mẫu 02*

#### **II. Đánh giá, nhận xét**

*(Đánh giá cụ thể ưu, khuyết điểm và khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai)*

#### **III. Kiến nghị, đề xuất (nếu có)**

**IV. Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm .../năm... (năm kế tiếp)**

*Biểu mẫu 01: Tình hình sử dụng trạm cân đối chứng*

<b>STT</b>	<b>Địa bàn (xã, huyện)</b>	<b>Chợ</b>	<b>Số lượt người sử dụng, thực hiện đối chứng hàng hóa</b>	<b>Ghi chú</b>
01				
...				

*Biểu mẫu 02: Tình hình tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tranh chấp*

<b>STT</b>	<b>Tổng số vụ</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kết quả</b>
01			

-----//-----

## PHỤ LỤC 2.1

**Đề cương xây dựng báo cáo của Sở Khoa học và Công nghệ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 38 /2019/QĐ-UBND ngày 31 /12 /2019  
của UBND tỉnh Bình Thuận)

**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ...../BC-.....

Bình Thuận, ngày ... tháng ... năm 20...

### **BÁO CÁO**

#### **Tình hình xây dựng và hoạt động trạm cân đối chứng năm.....**

Căn cứ Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 02/02/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc ban hành Quy định xây dựng và tổ chức hoạt động trạm cân đối chứng tại địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo tình hình triển khai và tổ chức hoạt động trạm cân đối chứng năm..., như sau:

#### **I. Tình hình triển khai xây dựng và hoạt động của trạm cân đối chứng**

1. Tổng số trạm cân hiện có, số trạm cân đã ngừng hoạt động (lý do)
2. Số trạm cân được xây dựng mới đưa vào hoạt động
3. Số trạm cân đã nâng cấp
4. Số lượt người thực hiện cân đối chứng hàng hóa tại trạm cân cân đối chứng theo Biểu mẫu 01 (thống kê cụ thể tại từng trạm)
5. Tình hình tiếp nhận và kết quả giải quyết tranh chấp qua sử dụng cân đối chứng (báo cáo đầy đủ nội dung khiếu nại, kết quả xử lý) theo Biểu mẫu 02

#### **II. Đánh giá, nhận xét**

(Đánh giá cụ thể ưu, khuyết điểm và khó khăn, vướng mắc trong triển khai, tổ chức hoạt động)

#### **III. Kiến nghị, đề xuất (nếu có)**

#### **IV. Phương hướng, nhiệm vụ triển khai năm sau.**

-----//-----

*Biểu mẫu 01: Tình hình sử dụng trạm cân đối chứng*

STT	Địa bàn (xã, huyện)	Chợ	Số lượt người sử dụng, thực hiện đối chứng hàng hóa	Ghi chú
01				
...				

*Biểu mẫu 02: Tình hình tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tranh chấp*

<b>STT</b>	<b>Tổng số vụ</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kết quả</b>

### PHỤ LỤC 3

## Mẫu báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” dùng cho sản phẩm nước mắm

(Ban hành kèm theo Quyết định số 38 /2019/QĐ-UBND ngày 31/12 /2019 của UBND tỉnh Bình Thuận)

CƠ QUAN, TC CHỦ QUẢN  
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ...../BC-.....

Bình Thuận, ngày ... tháng ... năm 20...

### BÁO CÁO

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ “PHAN THIẾT” DÙNG CHO SẢN PHẨM NƯỚC MẮM

### I. Công tác tham mưu

Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo tình hình tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản phục vụ quản lý, sử dụng và phát triển chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” dùng cho sản phẩm nước mắm.

### II. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” dùng cho sản phẩm nước mắm

(Các đơn vị báo cáo theo các nội dung được quy định tại Điều 3 của Quy chế Quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” dùng cho sản phẩm nước mắm, ban hành kèm theo Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 14/8/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận và Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” dùng cho sản phẩm nước mắm ban hành kèm theo Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 14/8/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận)

#### 1. Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo các nội dung:

- Công tác tổ chức đào tạo, tập huấn và phổ biến các quy định của pháp luật về sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý;

- Công tác quản lý chất lượng sản phẩm trong suốt quá trình sản xuất, thu gom, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, buôn bán đối với sản phẩm nước mắm;

- Công tác cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp đổi, cấp lại, gia hạn hiệu lực, chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý;

- Công tác ban hành các văn bản: Hướng dẫn tự kiểm soát quy trình sản xuất nước mắm mang chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” áp dụng trong các đơn vị sản xuất kinh doanh nước mắm đã được cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý; quy định về cấp, kiểm soát tem chỉ dẫn địa lý và các văn bản hướng dẫn khác

có liên quan trên cơ sở ý kiến đồng thuận của các đơn vị sản xuất kinh doanh nước mắm mang chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết”;

- Công tác xử lý các hành vi vi phạm Quy chế theo quy định tại các Khoản 1, 2 Điều 17 Quy chế Quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” dùng cho sản phẩm nước mắm; xử lý các hành vi xâm phạm quyền đối với chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” dùng cho sản phẩm nước mắm theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

## **2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo các nội dung**

- Tình hình kiểm soát bên ngoài đối với chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết”;

- Tình hình kiểm tra, kiểm soát việc đảm bảo tính đặc thù của nước mắm mang chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết”; kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng tem, lô gô và dấu hiệu chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” trong sản xuất và kinh doanh trên thị trường;

- Việc hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị sản xuất, kinh doanh nước mắm mang chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” thực hiện quy trình sản xuất nước mắm đảm bảo chất lượng và tính đặc thù của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý; hỗ trợ kỹ thuật để các đơn vị sản xuất, kinh doanh nước mắm trên địa bàn thành phố Phan Thiết đạt điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường trong sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ, hướng dẫn xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm;

- Tình hình nghiên cứu và tổ chức áp dụng các kỹ thuật tiến bộ phù hợp nhằm giữ gìn tính đặc thù, cải thiện và nâng cao chất lượng nước mắm mang chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết”;

- Việc quản lý chất lượng sản phẩm và an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, thu gom, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, buôn bán đối với sản phẩm nước mắm mang chỉ dẫn địa lý. Quản lý an toàn thực phẩm đối với dụng cụ, vật liệu chứa đựng sản phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, kinh doanh sản phẩm nước mắm mang chỉ dẫn địa lý.

- Công tác tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm và an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, kinh doanh sản phẩm nước mắm mang chỉ dẫn địa lý;

- Việc hỗ trợ Hiệp hội nước mắm Phan Thiết trong việc giám sát, kiểm tra, kiểm soát trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm nước mắm của các thành viên Hiệp hội;

- Tình hình tiếp nhận bản tự công bố của tổ chức, cá nhân để lưu trữ hồ sơ và đăng tải tên tổ chức, cá nhân và tên các sản phẩm tự công bố trên trang thông tin điện tử của đơn vị;

- Tình hình hỗ trợ, xúc tiến thương mại đối với các cơ sở nước mắm mang chỉ dẫn địa lý Phan Thiết.

### **3. Sở Công thương báo cáo các nội dung:**

- Việc hỗ trợ đơn vị sản xuất kinh doanh khai thác thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu cho sản phẩm nước mắm mang chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết”;

- Tình hình tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá; xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm nước mắm mang chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” ra các thị trường nội địa, thị trường nước ngoài;

- Việc thực hiện các hoạt động kiểm tra, kiểm soát hàng hóa lưu thông trên thị trường, xử lý các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều 17 Quy chế Quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” dùng cho sản phẩm nước mắm; tổ chức các biện pháp phòng, chống các hành vi sản xuất kinh doanh nước mắm giả mạo chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết”.

### **4. Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết báo cáo các nội dung:**

- Công tác tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” dùng cho sản phẩm nước mắm; phổ biến và giám sát việc tuân thủ Quy chế quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” dùng cho sản phẩm nước mắm của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố Phan Thiết;

- Công tác kiểm tra, thanh tra xử lý xâm phạm quyền đối với chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” dùng cho sản phẩm nước mắm xảy ra trên địa bàn;

- Tình hình xử lý các hành vi xâm phạm quyền đối với chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” dùng cho sản phẩm nước mắm khi các hành vi xảy ra không thuộc thẩm quyền xử lý vi phạm của Ủy ban nhân dân thành phố.

### **5. Công an tỉnh, Chi cục Hải quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã báo cáo nội dung:**

Kiểm tra, kiểm soát phát hiện và xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” dùng cho sản phẩm nước mắm.

### **6. Hiệp hội nước mắm Phan Thiết, các tổ chức tập thể của các nhà sản xuất, kinh doanh nước mắm mang chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” báo cáo các nội dung:**

- Tình hình vận động các tổ chức, cá nhân đã được cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” tham gia vào tổ chức. Bảo vệ lợi ích chính đáng và hợp pháp của tổ chức và các thành viên của tổ chức trong việc sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết”;



- Công tác tổ chức các hoạt động nhằm quảng bá, phát triển danh tiếng và nâng cao giá trị kinh tế cho sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý;
- Tình hình tổ chức các hoạt động quản lý nội bộ;
- Công tác xây dựng và phát triển kênh tiêu thụ cho sản phẩm nước mắm mang chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” của tổ chức;
- Tình hình xử lý vi phạm của các thành viên; phát hiện và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi xâm phạm quyền đối với chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” cho sản phẩm nước mắm;
- Công tác tổ chức in, cấp tem và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nước mắm sử dụng tem chỉ dẫn địa lý trong hoạt động thương mại.

### **7. Cục Quản lý thị trường tỉnh báo cáo nội dung:**

Tình hình thực hiện các hoạt động kiểm tra, kiểm soát hàng hóa lưu thông trên thị trường, xử lý các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều 17 Quy chế Quy chế Quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” dùng cho sản phẩm nước mắm; tổ chức các biện pháp phòng, chống các hành vi sản xuất kinh doanh nước mắm giả mạo chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết”.

### **III. Đánh giá chung tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” dùng cho sản phẩm nước mắm**

Đánh giá những nhiệm vụ đạt được và chưa đạt được trong năm qua.

### **IV. Kiến nghị, đề xuất**

- Đề xuất các các vấn đề chuyên môn, những chủ đề quan trọng và cần thiết cần thảo luận nhằm thúc đẩy hoạt động quản lý nhà nước về tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” dùng cho sản phẩm nước mắm trên địa bàn tỉnh.

- Đề xuất, kiến nghị các biện pháp cụ thể để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” dùng cho sản phẩm nước mắm ở địa phương./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở KH&CN;
- Lưu: VT.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên và đóng dấu)

## PHỤ LỤC 4

### Mẫu báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý “Bình Thuận” dùng cho quả thanh long

(Ban hành kèm theo Quyết định số 38 /2019/QĐ-UBND ngày 31 / 12/2019  
của UBND tỉnh Bình Thuận)

CƠ QUAN, TC CHỦ QUẢN  
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ...../BC-.....

Bình Thuận, ngày ... tháng ... năm 20...

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý “Bình Thuận” dùng cho quả thanh long

#### I. Công tác tham mưu

Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo tình hình tham mưu:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sử dụng và phát triển Chỉ dẫn địa lý “Bình Thuận” dùng cho quả thanh long.

- Ban hành các văn bản phục vụ quản lý, sử dụng và phát triển Chỉ dẫn địa lý “Bình Thuận” dùng cho quả thanh long.

#### II. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý, sử dụng và phát triển Chỉ dẫn địa lý “Bình Thuận” dùng cho quả thanh long

(Các đơn vị báo cáo theo các nội dung được quy định tại Điều 4, Quy chế Quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Bình Thuận” dùng cho quả thanh long, ban hành kèm theo Quyết định số 76 /2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận).

##### 1. Hiệp hội Thanh long Bình Thuận báo cáo các nội dung sau:

- Tình hình thực hiện việc cấp, cấp đổi, cấp lại, gia hạn hiệu lực Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý cho các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện sử dụng; xem xét chấm dứt hiệu lực, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý;

- Tình hình quản lý, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh quả thanh long sử dụng tem, nhãn hiệu gắn với chỉ dẫn địa lý “Bình Thuận” trong hoạt động thương mại;

- Tình hình giám sát quy trình sản xuất sản phẩm mang Chỉ dẫn địa lý của các hội viên thuộc Hiệp hội, đảm bảo việc tuân thủ của các hội viên Hiệp hội trong việc sử dụng chỉ dẫn địa lý và nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể có mang logo chỉ dẫn địa lý và địa danh “Bình Thuận”;

- Việc tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, khai thác thị trường, xây dựng kênh tiêu thụ quả thanh long mang Chỉ dẫn địa lý “Bình Thuận” của hội viên thuộc Hiệp hội;

- Việc thực hiện quyền tự bảo vệ của chủ thể quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý (ngăn chặn các hành vi xâm phạm quyền, ảnh hưởng xấu tới uy tín, danh tiếng của Chỉ dẫn địa lý “Bình Thuận” dùng cho quả thanh long: Yêu cầu tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền đối với chỉ dẫn địa lý phải chấm dứt hành vi xâm phạm, xin lỗi, cải chính công khai, bồi thường thiệt hại; yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định khác của pháp luật có liên quan; khởi kiện ra tòa án hoặc trọng tài để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hiệp hội và các hội viên Hiệp hội).

## **2. Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo các nội dung sau:**

- Việc tổ chức đào tạo, tập huấn và phổ biến các quy định của pháp luật về sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý cho cán bộ quản lý thuộc các sở, ngành, địa phương, Hiệp hội Thanh long Bình Thuận; hướng dẫn và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh khai thác và phát triển giá trị thương mại của Chỉ dẫn địa lý “Bình Thuận” trong sản xuất kinh doanh quả thanh long;

- Việc phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra tính đặc thù về chất lượng của quả thanh long mang chỉ dẫn địa lý và tình hình tuân thủ Quy chế quản lý, sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Bình Thuận” dùng cho quả thanh long, của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn.

- Tình hình xử lý theo thẩm quyền các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý “Bình Thuận” dùng cho quả thanh long.

- Việc kiểm tra, kiểm soát phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm, xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định của pháp luật có liên quan.

## **3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo các nội dung sau:**

- Tình hình kiểm soát chất lượng quả thanh long mang chỉ dẫn địa lý “Bình Thuận”;

- Tình hình kiểm soát việc tuân thủ các điều kiện sử dụng chỉ dẫn địa lý của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh quả thanh long mang chỉ dẫn địa lý nhưng không tham gia Hiệp hội Thanh long Bình Thuận hoặc các tổ chức tập thể của những nhà sản xuất kinh doanh quả thanh long;

- Tình hình thẩm định hồ sơ theo đề nghị của Hiệp hội Thanh long Bình Thuận về điều kiện, năng lực sử dụng chỉ dẫn địa lý cho các tổ chức, cá nhân đăng ký cấp, gia hạn hiệu lực Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý

theo quy định tại Quy chế này. Tình hình hội hợp với Hiệp hội Thanh long Bình Thuận xem xét các trường hợp đề nghị hủy bỏ hiệu lực, chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý theo quy định tại Điều 13 Quy chế Quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Bình Thuận” dùng cho quả thanh long;

- Việc kiểm tra, đánh giá, xác nhận thanh long đủ điều kiện mang Chỉ dẫn địa lý;

- Việc kiểm soát chất lượng thanh long mang Chỉ dẫn địa lý trong sản xuất, lưu thông tiêu thụ trên thị trường;

- Việc hướng dẫn điều kiện kỹ thuật bắt buộc trong sản xuất, bảo quản quả thanh long mang chỉ dẫn địa lý cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thanh long trên địa bàn tỉnh nhằm giữ tính đặc thù và chất lượng của thanh long mang Chỉ dẫn địa lý “Bình Thuận”.

#### **4. Sở Công thương báo cáo các nội dung sau:**

- Việc hướng dẫn, hỗ trợ Hiệp hội Thanh long Bình Thuận, các doanh nghiệp khai thác thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu cho thanh long mang Chỉ dẫn địa lý “Bình Thuận”;

- Công tác tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá; xúc tiến thương mại, giới thiệu thanh long mang Chỉ dẫn địa lý “Bình Thuận” ra các thị trường nội địa, thị trường nước ngoài.

#### **5. Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo các nội dung sau:**

- Tình hình thực hiện các hoạt động nhằm phát hiện và xử lý các hành vi đăng ký, chiếm giữ quyền sử dụng hoặc sử dụng tên miền trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với chỉ dẫn địa lý được bảo hộ nhằm chiếm giữ tên miền, lợi dụng hoặc làm thiệt hại đến uy tín, danh tiếng của chỉ dẫn địa lý thanh long Bình Thuận.

- Việc kiểm tra, kiểm soát phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm, xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với Chỉ dẫn địa lý theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định của pháp luật có liên quan.

#### **6. UBND các huyện, thị xã, thành phố trong vùng mang Chỉ dẫn địa lý “Bình Thuận” dùng cho quả thanh long báo cáo các nội dung sau:**

- Việc tổ chức các hoạt động quản lý, sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Bình Thuận” dùng cho quả thanh long tại địa bàn; thực hiện chức năng thực thi bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý được bảo hộ theo quy định của pháp luật;

- Việc tham gia cùng với các sở, ngành, Hiệp hội Thanh long Bình Thuận thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát sử dụng Chỉ dẫn địa lý theo

yêu cầu kế hoạch kiểm tra, kiểm soát của các sở, ngành, hiệp hội có chức năng kiểm tra, kiểm soát quy định tại Quy chế này;

- Công tác chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn trong vùng đăng bạ Chỉ dẫn địa lý “Bình Thuận” dùng cho quả thanh long tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến và giám sát việc tuân thủ quy chế quản lý, sử dụng Chỉ dẫn địa lý của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thanh long trên địa bàn.

- Việc phối hợp tiến hành kiểm tra, kiểm soát phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm, xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với Chỉ dẫn địa lý theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định của pháp luật có liên quan.

### **7. Cục Quản lý thị trường tỉnh báo cáo nội dung sau:**

Việc kiểm tra, kiểm soát phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm, xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với Chỉ dẫn địa lý theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định của pháp luật có liên quan.

### **8. Tổ chức tập thể của các nhà sản xuất, kinh doanh quả thanh long trên địa bàn tỉnh báo cáo các nội dung sau:**

- Tình hình xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế nội bộ quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Bình Thuận” dùng cho quả thanh long của tổ chức và các thành viên trong tổ chức theo nội dung quy định tại Điều 15 Quy chế Quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Bình Thuận” dùng cho quả thanh long;

- Việc áp dụng những thành tựu khoa học - công nghệ trong sản xuất, chế biến, đóng gói và duy trì tính đặc thù, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm quả thanh long mang Chỉ dẫn địa lý “Bình Thuận”;

- Việc phát hiện các hành vi vi phạm, xâm phạm; báo cáo, phối hợp với Hiệp hội Thanh long Bình Thuận đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm, xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với Chỉ dẫn địa lý.

### **III. Đánh giá chung tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý, sử dụng và phát triển Chỉ dẫn địa lý “Bình Thuận” dùng cho quả thanh long**

Đánh giá những nhiệm vụ đạt được và chưa đạt được trong năm qua.

### **IV. Kiến nghị, đề xuất**

- Đề xuất các các vấn đề chuyên môn, những chủ đề quan trọng và cần thiết cần thảo luận nhằm thúc đẩy hoạt động quản lý nhà nước về tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý, sử dụng và phát triển Chỉ dẫn địa lý “Bình Thuận” dùng cho quả thanh long.

- Đề xuất, kiến nghị các biện pháp cụ thể để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về Chi dẫn địa lý “Bình Thuận” dùng cho quả thanh long ở địa phương./.

***Nơi nhận:***

- Sở KH&CN;
- Lưu: VT.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
*(Ký tên và đóng dấu)*

## **PHỤ LỤC 5**

**Đề cương báo cáo tình hình kết quả triển khai quy định về quản lý hoạt động khai thác của nghề lưới kéo (giã cào) trên vùng biển tỉnh Bình Thuận**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận)

### **1. Đặc điểm tình hình**

- Tình hình chung về thời tiết, ngư trường nguồn lợi hải sản trên vùng biển quản lý.

- Tình hình hoạt động của nghề lưới kéo (*số lượng thực tế, ngư trường hoạt động, sản lượng, đối tượng khai thác, hiệu quả...*).

- Các vấn đề liên quan khác liên quan.

### **2. Các kết quả đạt được**

- Công tác chỉ đạo, điều hành.

- Công tác triển khai thực hiện.

- Kết quả thực hiện:

+ Quy định cấm hoạt động khai thác có thời hạn đối với nghề lưới kéo đôi (*giã cào bay*) trong năm.

+ Quy định cấm đóng mới phát triển tàu cá làm nghề lưới kéo.

+ Quy định cấp giấy phép khai thác thủy sản cho nghề lưới kéo (*không cho phép tàu cá đang hoạt động nghề khác chuyển sang nghề lưới kéo; không cấp mới giấy phép khai thác thủy sản nghề lưới kéo*).

+ Xử lý vi phạm của nghề lưới kéo.

### **3. Đánh giá kết quả thực hiện**

- Những mặt được.

- Những hạn chế tồn tại.

- Nguyên nhân những tồn tại, hạn chế.

### **4. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện thời gian tới**

- Các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện thời gian tới.

### **5. Các đề xuất, kiến nghị**

**BẢNG THEO DÕI NGHỀ LƯỚI KÉO NĂM.....***Biểu số 1*

<b>Nghề khai thác</b>	<b>Tàu lưới kéo được cấp phép (còn hạn) năm...</b>		<b>Tàu lưới kéo thực tế hoạt động năm ....</b>		<b>Số lượng già cào bay được cấp phép năm ...</b>	<b>Số lượng già cào bay thực tế hoạt động năm ...</b>
	<b>Kéo đơn</b>	<b>Kéo đôi</b>	<b>Kéo đơn</b>	<b>Kéo đôi</b>		
La Gi						
Phan Thiết						
Tuy Phong						
<b>Tổng</b>						



## **PHỤ LỤC 6**

### **Đề cương báo cáo tình hình quản lý và khai thác nguồn lợi Điệp Quạt tại vùng biển ven bờ xã Phước Thê, huyện Tuy Phong**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 38 /2019/QĐ-UBND ngày 31 /12/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận)*

#### **1. Đặc điểm tình hình**

Tình hình chung về thời tiết, ngư trường; hình hoạt động quản lý, khai thác nguồn lợi Điệp Quạt tại vùng biển ven bờ xã Phước Thê, huyện Tuy Phong.

- Các vấn đề liên quan khác liên quan.

#### **2. Các kết quả đạt được**

- Công tác chỉ đạo, điều hành.

- Công tác triển khai thực hiện.

- Kết quả thực hiện:

+ Công tác tuyên truyền giáo dục.

+ Quản lý hoạt động khai thác, sản lượng khai thác.

+ Công tác bảo vệ môi trường, hệ sinh thái.

+ Công tác an ninh trật tự.

+ Công tác kiểm tra xử vi phạm.

#### **3. Đánh giá kết quả thực hiện**

- Những mặt được.

- Những hạn chế tồn tại.

- Nguyên nhân những tồn tại, hạn chế.

#### **4. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện thời gian tới**

- Các hoạt động, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện cho năm tiếp theo.

#### **5. Các đề xuất, kiến nghị.**

**PHỤ LỤC 7**  
**Mẫu báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân  
tỉnh/Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày  
31/12/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận)*

Tên cơ quan, đơn vị                    **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:        /BC-.....                    *Phan Thiết, ngày        tháng        năm .....*

**BÁO CÁO**  
**Tình hình thực hiện nhiệm vụ**  
**Ủy ban nhân dân tỉnh/Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao**  
**(hàng quý)**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN**

- Kết quả đạt được:
- Khó khăn, vướng mắc:
- Tồn tại, hạn chế:
- Nguyên nhân:
- Biện pháp, giải pháp thực hiện:
- Đề xuất, kiến nghị:

**II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ**

*Nơi nhận:*

- ... ;
- Lưu:

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
*(Ký tên, đóng dấu)*